

Bản án số: 18A/2024/DS-ST
Ngày: 08/5/2024
Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh An

2. Bà Võ Thị Thơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07A/2024/QĐXXST-DS ngày 26/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-DS ngày 17/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S1

Địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc V – Chuyên viên Phòng Kiểm soát Rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S1- Chi nhánh tỉnh N (Theo Giấy ủy quyền số 3270/2023/QĐ-PL ngày 26/12/2022 và Giấy ủy quyền số 59/2023/GUQ-CNNT ngày 28/09/2023). Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1978 và bà Phạm Thị S, sinh năm: 1982. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phạm Thị S có vay của Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh N số tiền 200.000.000 đồng theo hợp đồng cho vay số 202226782191

ngày 29/8/2022, thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất cho vay 11%/năm áp dụng trong 03 tháng đầu kể từ khi giải ngân, và điều chỉnh theo định kỳ phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hình thức trả nợ: Gốc trả cuối kỳ vào ngày 29/8/2023, lãi trả hàng tháng.

Để bảo đảm khoản vay trên ông Đ và bà S có thể chấp toàn bộ căn nhà và đất thuộc thửa đất số 535, tờ bản đồ số 33-3, diện tích 237m² tọa lạc tại thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BP 256396 do UBND huyện N cấp ngày 10/10/2013 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Đ, bà S theo hợp đồng thế chấp số 1368/TC18 ngày 30/8/2018; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 1368/TC18-01 ngày 29/8/2022.

Trong quá trình vay, từ tháng 01/2023 đến hết hạn hợp đồng vay và cho đến nay ông Đ và bà S không thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi là 46.234.331 đồng. Do ông Đ, bà S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngày 28/8/2023 Ngân hàng TMCP S1 – Chi nhánh N đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh Đ, bà Phạm Thị S phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 08/5/2024 tổng cộng số tiền là 246.234.331 đồng (Trong đó, số tiền gốc: 200.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 16.186.301 đồng, lãi quá hạn là 29.112.329 đồng, lãi chậm trả là 935.701 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng vay. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất để đảm bảo cho việc thi hành án. Trường hợp ông Đ, bà S không trả được nợ thì đề nghị phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Thanh Đ, bà Phạm Thị S vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn cư trú tại xã N, huyện N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tổng đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng cho vay số 202226782191 ngày 29/8/2022, giấy nhận nợ ngày 29/8/2022, thấy rằng các giấy tờ trên đều có chữ ký của ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phạm Thị S. Hơn nữa ông Đ, bà S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trả lời, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình. Căn cứ vào các chứng cứ trên, đủ cơ sở để xác định: Ngày 29/8/2022 vợ chồng ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phạm Thị S có vay của Ngân hàng TMCP S1 - Chi nhánh N số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ, thời điểm trả hết nợ. Do ông Đ, bà S vi phạm nghĩa vụ trả lãi nên từ tháng 08/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Đ, bà S phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 246.234.331 đồng (Trong đó, số tiền gốc: 200.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 16.186.301 đồng, lãi quá hạn là 29.112.329 đồng, lãi chậm trả là 935.701 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 09/5/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng vay là có căn cứ, phù hợp các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

[2.2] Xét hợp đồng thế chấp số 1368/TC18 ngày 30/8/2018; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 1368/TC18-01 ngày 29/8/2022, Hội đồng xét xử thấy rằng nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng có chữ ký của ông Đ và bà S, hơn nữa hợp đồng đã được công chứng và đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên căn cứ vào các điều 317, 319, 320 Bộ luật dân sự thì việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả nợ được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh Đ và bà Phạm Thị S phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP S1 đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Đ, bà S phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 2.000.000 đồng.

[2.4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, 468, 317, 319, 320, 688 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Ngân hàng thương mại cổ phần S1**. Buộc ông **Nguyễn Thanh Đ** và bà **Phạm Thị S** phải trả cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S1** số tiền 246.234.331 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm ba mươi một đồng). (Trong đó, nợ gốc: 200.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 16.186.301 đồng, lãi quá hạn là 29.112.329 đồng, lãi chậm trả là 935.701 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2024, ông **Nguyễn Thanh Đ** và bà **Phạm Thị S** phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng vay số 202226782191 ngày 29/8/2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1368/TC18 ngày 30/8/2018; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 1368/TC18-01 ngày 29/8/2022 giữa **Ngân hàng thương mại cổ phần S1** với ông **Nguyễn Thanh Đ** và bà **Phạm Thị S** để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông **Nguyễn Thanh Đ** và bà **Phạm Thị S** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được **Ngân hàng thương mại cổ phần S1** phát mãi theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi để thu hồi nợ.

Về án phí:

Ông **Nguyễn Thanh Đ** và bà **Phạm Thị S** phải chịu 12.311.700 đồng (Mười hai triệu ba trăm mười một ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **H** lại cho **Ngân hàng** số tiền 5.453.000 đồng (Năm triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001579 ngày 07/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh An

Võ Thị Thơ

Lê Hoàng Hải

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Ninh Hải;

5

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CC THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Lê Hoàng Hải

